

**THÔNG TƯ**

**Quy định phân loại và giam giữ phạm nhân theo loại**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo loại như sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định nguyên tắc, căn cứ, điều kiện phân loại, nâng loại, hạ loại và tổ chức giam giữ theo loại công tác quản lý phạm nhân khi lao động, học nghề và khám, điều trị tại bệnh viện, cơ sở y tế, công tác phân hóa, điều chuyển phạm nhân, phục vụ yêu cầu quản lý, giam giữ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các trại giam, trại tạm giam, cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự các cấp trong Công an nhân dân; phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam trong Công an nhân dân.

**Điều 3. nguyên tắc phân loại và tổ chức giam giữ**

1. Trong quá trình chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam phạm nhân phải được phân loại và tổ chức giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự và quy định của Thông tư này.

2. Không giam chung các phạm nhân khác loại, những phạm nhân trong cùng một vụ án, băng, nhóm, tổ chức tội phạm hoặc có quan hệ gia đình (ông,

bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột em vợ bên vợ hoặc bên chồng) trong cùng một buồng giam, một đội. Trường hợp đặc biệt do yêu cầu nghiệp vụ có thể giam chung, nhưng phải được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định.

## **CHƯƠNG II PHÂN LOẠI PHẠM NHÂN**

### **Điều 4. Căn cứ phân loại**

Phạm nhân được phân loại theo các căn cứ sau đây:

1. Tội danh, mức án, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội
2. Đặc điểm nhân thân.
3. Thái độ nhận tội.
4. Kết quả chấp hành án

### **Điều 5. Phân loại phạm nhân**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phạm nhân, trại giam, trại tạm giam phải phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo quy định.

2. Phạm nhân được phân thành 3 loại: A, B, C.

a) Loại A: Gồm những phạm nhân phạm một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia được quy định từ Điều 78 đến Điều 91 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999); phạm một trong các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh được quy định từ Điều 341 đến Điều 344 Bộ luật hình sự năm 1999; những phạm nhân khác do yêu cầu chính trị, nghiệp vụ cần phân loại A.

b) Loại B: Gồm những phạm nhân phạm một trong các tội quy định từ Điều 93 đến Điều 314 Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc loại lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, có tiền sự, không có nơi cư trú nhất định, những phạm nhân phạm tội giết người, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em, các tội phạm về ma túy và các tội phạm khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 này.

c) Loại C: Gồm những phạm nhân phạm tội lần đầu, nguyên là cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước, tổ chức xã hội; nhân dân lao động, và người chưa thành niên phạm tội phạm một trong các tội quy định tại Chương XIII

(Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân), **Chương XV** (Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình), Chương XVI (Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế), Chương XVII (Các tội phạm về môi trường), Chương XIX (Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng) Chương XX (Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính), Chương XXI (Các tội phạm về chức vụ), Chương XXII (Các tội xâm phạm hoạt động **hợp** pháp) Bộ luật hình sự năm 1999; những phạm nhân phạm một trong các tội quy định tại chương XII (Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người), Chương XIV (Các tội xâm phạm sở hữu) Bộ luật hình sự 1999 với lỗi vô ý.

### **Điều 6. Phạm nhân loại A**

Phạm nhân loại A được phân thành 4 loại: A đặc biệt (viết tắt là ADB), A1, A2, A3, cụ thể như sau:

1. Loại ADB là những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc loại tái phạm nguy hiểm;

b) Chăm đầu tổ chức, cốt cán, thực hành đặc lực;

c) Có tiền án, tiền sự hoặc có hành vi trốn khỏi nơi giam;

d) Không nhận tội, chống đối quyết liệt;

đ) Do yêu cầu chính trị, nghiệp vụ;

e) Loại A1 cải tạo kém chuyển lên

2. Loại A1 gồm những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có mức án tù trên 7 năm đến 15 năm

b) Loại ADB cải tạo tiến bộ được hạ loại hoặc loại A2 cải tạo kém chuyển lên.

1. Loại A2 gồm những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có mức án tù trên 3 năm đến 7 năm;

b) Loại A1 cải tạo tiến bộ được hạ loại hoặc loại A3 cải tạo kém chuyển lên

2. Loại A3 gồm những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có mức án tù từ 3 năm trở xuống

b) Loại A2 cải tạo tiến bộ được hạ loại

### **Điều 7. Phạm nhân loại B**

Phạm nhân loại B được phân thành 4 loại: B đặc biệt (viết tắt là BDB) B1, B2, B3, cụ thể như sau:

1. Loại BDB là những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhận thuộc loại tái phạm nguy hiểm;
  - b) Cầm đầu, chủ mưu trong vụ án hoặc tổ chức tội phạm;
  - c) Có từ 2 tiền án hoặc 2 lần trốn khỏi nơi giam, 2 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng trở lên;
  - d) Không nhận tội, chống đối quyết liệt;
  - e) Loại B1 cải tạo kém chuyển lên.
2. Loại B1 gồm những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù trên 7 năm đến 15 năm;
  - b) Tái phạm hoặc có 1 tiền án hoặc 1 lần trốn khỏi nơi giam, 1 lần đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;
  - c) Loại BDB cải tạo tiến bộ được hạ loại hoặc loại B2 cải tạo kém chuyển lên
3. Loại B2 gồm những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù trên 3 năm đến 7 năm;
  - b) Loại B cải tạo tiến bộ được hạ loại và B3 cải tạo kém chuyển lên.
4. Loại B3 gồm những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù từ 3 năm trở xuống;
  - b) Loại B2 cải tạo tiến bộ được hạ loại

### **Điều 8. Phạm nhân loại C**

Phạm nhân loại C được phân thành 4 loại: C đặc biệt (viết tắt là CDB), C1, C2, C3, cụ thể như sau:

1. Loại CDB là những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau
  - a) Có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân;
  - b) Cầm đầu, chủ mưu trong các vụ án;
  - c) Loại C1 cải tạo kém chuyển lên.
2. Loại C1 là những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù trên 7 năm đến 15 năm;
  - b) Loại CDB cải tạo tiến bộ được hạ loại hoặc loại C2 cải tạo kém chuyển lên.
3. Loại C2 là những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù trên 3 năm đến 7 năm;
  - b) Loại C1 cải tạo tiến bộ được hạ loại hoặc loại C3 cải tạo kém chuyển lên.
4. Loại C3 là những phạm nhân thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Có mức án tù từ 3 năm trở xuống;
  - b) Loại C2 cải tạo tiến bộ được hạ loại.

### **Điều 9. Nâng loại, hạ loại phạm nhân**

Hàng năm vào dịp tổng kết, các trại giam, trại tạm giam tổ chức xét nâng loại, hạ loại phạm nhân. Điều kiện, tiêu chuẩn để xét nâng loại, hạ loại như sau:

1. Đối với phạm nhân thuộc loại AĐB, BĐB, CĐB
  - a) Đã chấp hành được  $\frac{1}{2}$  mức án mà trong thời gian đó liên tục cải tạo tiến bộ thì được xét hạ loại lần thứ nhất.

Những phạm nhân phạm tội lần đầu có mức án tù trên 15 năm, chung thân được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù còn dưới 15 năm thì Giám thị trại giam quyết định hạ loại lần thứ nhất.

- b) Sau khi được hạ loại lần thứ nhất, nếu cải tạo tiến bộ được  $\frac{1}{3}$  thời gian còn lại thì được xét hạ loại lần thứ hai.
2. Phạm nhân được hạ loại còn lại đã chấp hành  $\frac{1}{3}$  mức án mà trong thời gian đó liên tục cải tạo tiến bộ thì được xét hạ loại lần thứ nhất, sau đó liên tục cải tạo tiến bộ được  $\frac{1}{4}$  thời gian còn lại kết từ khi hạ loại lần thứ nhất thì được xét hạ loại lần thứ hai.
3. Những phạm nhân trong quá trình chấp hành án lập công như cứu người bị nạn, cứu được tài sản có giá trị lớn trong thiên tai, thỏa hòa hoặc cung cấp thông tin giúp trại giam, trại tạm giam ngăn chặn được âm mưu chống phá, trốn khỏi nơi giam của phạm nhân hoặc hành vi khác được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng thì được xét hạ loại đột xuất. Đối với phạm nhân có hành vi chống đối quyết liệt, móc nối, câu kết với phạm nhân khác hoặc các đối tượng bên ngoài tìm cách chống phá, trốn khỏi nơi giam, gây mất trật tự, an toàn trại giam, trại tạm giam thì nâng loại.
4. Các trại giam, trại tạm giam thành lập Hội đồng xét nâng loại, hạ loại phạm nhân do Giám thị làm Chủ tịch hội đồng, Phó Giám thị phụ trách trình sát làm Phó chủ tịch hội đồng và Phó Giám thị phụ trách phân trại, Đội trưởng các đội nghiệp vụ, Chỉ huy cảnh sát bảo vệ là thành viên. Chủ tịch hội đồng quyết định nâng loại, hạ loại phạm nhân, quyết định được lưu vào hồ sơ phạm nhân.

### **Chương III** **TỔ CHỨC GIAM GIỮ**

#### **Điều 10. Biên chế đội phạm nhân**

Phạm nhân được chia thành đội để giam giữ và quản lý khi học tập, lao động, học nghề, sinh hoạt như sau:

1. Loại AĐB, BĐB mỗi đội không quá 25 phạm nhân.

2. Loại A1, B1, CDB mỗi đội không quá 30 phạm nhân.
3. Các loại còn lại mỗi đội không quá 35 phạm nhân.

### **Điều 11. Tổ chức giam giữ**

1. Các trại giam tổ chức giam giữ phạm nhân như sau:
  - a) Phạm nhân có mức án tù trên 15 năm, tù chung thân, phạm nhân thuộc loại tái phạm nguy hiểm giam giữ nghiêm ngặt tại Khu I trong phân trại gần trung tâm chỉ huy. Các buồng giam được đánh số thứ tự từ I.1, I.2... cho đến hết. Công trình giam giữ phải đảm bảo kiên cố, vững chắc, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam và khu vực giam giữ khác, có hệ thống kiểm soát an ninh để theo dõi, giám sát;
  - b) Phạm nhân có mức án tù từ 15 năm trở xuống, phạm nhân có mức án tù trên 15 năm đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù còn dưới 15 năm, phạm nhân loại ADB, BDB, CDB không thuộc các trường hợp quy định tại **điểm a, khoản 1**. Điều này giam giữ tại Khu II. Các buồng giam được đánh số thứ tự từ II.1, II.2, ... cho đến hết. Công trình giam giữ phải bảo đảm kiên cố, vững chắc, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam và khu giam giữ khác.

Căn cứ vào số lượng phạm nhân ADB, BDB, CDB không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Giám thị trại giam bố trí một số buồng giam để quản lý giam giữ một số phạm nhân này đảm bảo nghiêm ngặt, chặt chẽ; buồng giam phải kiên cố, vững chắc và có hệ thống kiểm soát an ninh để theo dõi, giám sát.

2. Trước mỗi cửa mỗi buồng giam phải có sơ đồ vị trí chỗ nằm, có ảnh, ghi rõ họ tên, năm sinh, quê quán, nơi thường trú của từng phạm nhân để thuận tiện cho việc quản lý, giám sát, sơ đồ vị trí chỗ nằm của phạm nhân phải được Giám thị trại giam, trại tạm giam phê duyệt.

### **Điều 12. Phạm nhân giam giữ riêng**

1. Phạm nhân nữ được giam giữ riêng trong từng khu giam, tập trung tại một phân trại, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam khác.
2. Phạm nhân là người chưa thành niên được giam giữ riêng trong từng khu giam, tập trung tại một phân trại, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam khác.

Khi phạm nhân đủ 18 tuổi thì chuyển sang giam giữ tại khu giam giữ phạm nhân là người thành niên.

3. Phạm nhân là người nước ngoài được giam giữ tại khu vực riêng trong từng khu giam, tại phân trại gần trung tâm chỉ huy, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam khác
4. Phạm nhân bị bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm được giam giữ cách ly, có tường, rào ngăn cách với các nhà giam khác.
5. Phạm nhân có dấu hiệu bị bệnh tâm thần hoặc một số bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trong thời gian chờ quyết định của Tòa án để đưa đi giám định, chữa bệnh phải giam giữ riêng.
6. Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy trại giam được giam giữ riêng trong từng khu giam.

Phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy trại giam là phạm nhân trước đó đã có từ hai lần trở lên vi phạm nội quy trại giam và đã bị xử lý kỷ luật hoặc đã được giáo dục nhiều lần nay lại có hành vi vi phạm.

7. Phạm nhân có biểu hiện, hành vi câu kết, móc nối với phạm nhân khác hoặc các đối tượng bên ngoài tìm cách chống phá, trốn trại giam; phạm nhân có hành vi chống đối quyết liệt hoặc phạm nhân xét thấy cần cách ly mới có khả năng giáo dục, cải tạo (gọi là phạm nhân đặc biệt nguy hiểm) phải được giam giữ riêng.

Phạm nhân đặc biệt nguy hiểm được giam giữ riêng trong từng khu giam. Buồng giam được xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Công an và được trang bị phương tiện kỹ thuật, áp dụng biện pháp nghiệp vụ để quản lý, giám sát; mỗi buồng giam không quá 8 phạm nhân.

Thời hạn giam phạm nhân đặc biệt nguy hiểm tại buồng giam riêng từ 3 tháng đến 6 tháng; nếu tiến bộ thì được đưa ra khỏi buồng giam riêng trước thời hạn, nếu không tiến bộ thì bị gia hạn giam riêng.

Thời hạn giam riêng, đưa ra khỏi buồng giam riêng trước thời hạn, gia hạn giam riêng và hạn chế việc thăm gặp, nhận, gửi thư, nhận quà, liên lạc với thân nhân đối với phạm nhân đặc biệt nguy hiểm do Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam quyết định. Trong thời gian phạm nhân bị giam giữ tại buồng giam riêng, cán bộ quản giáo, trình sát, giáo dục có trách nhiệm thường xuyên gặp gỡ, giáo dục phạm nhân.

Phạm nhân đặc biệt nguy hiểm phải lao động, học nghề trong khu vực rào vây hoặc nhà xưởng có tường, rào bảo vệ và quản lý nghiêm ngặt.

Phạm nhân đặc biệt nguy hiểm phải được lập hồ sơ để theo dõi.

### **Điều 13. Công tác phân hóa, điều chuyển phạm nhân**

Phạm nhân chấp hành án tại trại giam nếu có biểu hiện hoặc có các hành vi câu kết, bè phái, cục bộ địa phương, tụ tập chống đối, từ cách chống phá, trốn trại giam, không chịu lao động, học tập hoặc số phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy trại giam đã được giáo dục nhưng không tiến bộ thì Giám thị trại giam quyết định chuyển phạm nhân từ phân trại giam này đến phân trại giam khác. Trường hợp xét thấy cần thiết phải phân hóa, bóc tách, điều chuyển phạm nhân đến trại giam khác mới đảm bảo trật tự, an toàn cho trại giam cũng như yêu cầu nghiệp vụ giam giữ thì Giám thị trại giam báo cáo Cục trưởng Cục Quản lý phạm nhân, trại viên để báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp quyết định điều chuyển phạm nhân đến trại giam khác.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ PHẠM NHÂN LAO ĐỘNG, HỌC NGHỀ, KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN, CƠ SỞ Y TẾ**

#### **Điều 14. Quản lý phạm nhân lao động, học nghề**

1. Phạm nhân được bố trí lao động, học nghề theo đội. Mỗi phạm nhân phải có cán bộ quản giáo và có ít nhất 02 Cảnh sát bảo vệ dẫn giải, giám sát.
2. Phạm nhân loại AĐB, BĐB, CĐB được bố trí lao động, học nghề trong trại giam hoặc tại các nhà xưởng gần trại, Nhà xưởng phải có rào vây, vụng gác và hàng rào ngăn cách giữa các khu vực lao động, học nghề của các đội.
3. Phạm nhân loại A1, A2, A3, B1 được bố trí lao động, học nghề ở khu vực gần trại giam.
4. Phạm nhân loại B2, B3, C1, C2, C3 được bố trí lao động, học nghề ở khu vực gần trại giam.
5. Hết giờ lao động, học nghề phạm nhân phải được quản lý, giam giữ trong nhà giam, buồng giam.
6. Dụng cụ, phương tiện lao động, học nghề phải được quản lý chặt chẽ; cán bộ quản giáo phụ trách đội phải bàn giao cho từng phạm nhân để sử dụng và quản lý trong khi lao động, học nghề; hết giờ làm việc phải kiểm tra, thông kê đầy đủ và đưa vào kho để quản lý. Kho dụng cụ phải bố trí bên ngoài khu giam giữ.

#### **Điều 15. Quản lý phạm nhân khám, điều trị tại bệnh viện, cơ sở y tế**



1. Khi đưa phạm nhân đi khám, điều trị tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế phải bố trí cán bộ thường xuyên canh gác, quản lý chặt chẽ 24/24 giờ trong ngày; trường hợp bệnh viện hoặc cơ sở y tế chưa có buồng riêng điều trị cho phạm nhân thì phải có ít nhất hai cán bộ trở lên quản lý một phạm nhân.
2. Đối với phạm nhân thuộc loại AĐB, BĐB, CĐB, phạm nhân thuộc loại đặc biệt nguy hiểm, phạm nhân đang bị giam tại buồng kỷ luật mà mắc bệnh hiểm nghèo, ốm đau nặng cần phải đưa đi bệnh viện hoặc cơ sở y tế điều trị phải có ít nhất ba cán bộ quản lý; khi bệnh thuyên giảm cần thống nhất với bệnh viện hoặc cơ sở y tế đưa ngay phạm nhân về bệnh xá của trại giam, trại tạm giam để quản lý, điều trị theo phác đồ điều trị của bệnh viện hoặc cơ sở y tế.
3. Trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp với cơ sở chữa bệnh cấp tỉnh nơi trại giam đóng xây dựng hoặc bố trí một số buồng riêng trong cơ sở chữa bệnh để điều trị cho phạm nhân.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 7 năm 2011 và thay thế Quyết định số 919/2002/QĐ-BCA(V26) ngày 01 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công an về phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo loại.

#### **Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục trưởng các Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
2. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm giúp lãnh đạo Bộ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) để có hướng dẫn kịp thời./.

*Nơi nhận:*

- Các Đ/c Thứ trưởng (*để chỉ đạo thực hiện*);
- Các Đ/c Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*để thực hiện*);
- Lưu: VT C81, V11, V19

